

ADMINISTRATIVE PROCEDURES REFORM IN VIETNAM'S NON-PUBLIC UNIVERSITY SYSTEM

Tong Duy Tinh^a
Dau The Tung^b; Nguyen Van Diep^c

^{a,c} Hanoi University of Business and Technology

Email: ^a tdtinh@moet.edu.vn; ^c nvdiiep.hubt@gmail.com

^b Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: tungdt@hvd.edu.vn

Received: 15/4/2022; Reviewed: 05/5/2022; Revised: 12/5/2022; Accepted: 30/5/2022; Released: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/679>

Administrative procedures are sometimes seen as an important link in the country's administrative reform, because the subject performing administrative procedures and the subject participating in administrative procedures are closely related to people, to the rights and interests of the subject performing administrative procedures. Therefore, there have been a number of authors and studies on administrative procedures. However, in the field of education and training, where millions of people are studying and researching, every day, every hour, they have to carry out administrative procedures. Although there have been a number of related studies, especially administrative procedures in non-public universities have not had any research topics. Therefore, this article focuses on researching administrative procedure reform, in which the implementation of administrative procedures in the system of non-public universities in Vietnam is focused.

Keywords: *Administrative procedures; Administrative reform; Education and training; Non-public university.*

1. Đặt vấn đề

Cải cách hành chính (CCHC) hiện nay được coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo ban hành nhiều văn bản quan trọng về CCHC. Trên thế giới nước nào cũng tiến hành CCHC, cải cách tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước của mình. Tuy nhiên, công việc CCHC là công việc không hề đơn giản, nó luôn diễn ra thường xuyên mặc dù rất khó khăn và nhiều phức tạp.

Trong CCHC thì cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) được coi là mắt xích quan trọng của CCHC, là điều kiện cần thiết để các cơ quan nhà nước giải quyết công việc của mình, phục vụ công dân và các tổ chức theo pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của người dân và cơ quan.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay thủ tục hành chính (TTHC) do nhiều cơ quan nhà nước, nhiều cấp ban hành; nhiều TTHC còn rườm rà, chồng chéo, không rõ ràng, thiếu tính thống nhất, gây phiền hà và giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, gây nạn cửa quyền, sách nhiễu và tham nhũng.

Chúng ta biết rằng ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định “Đẩy mạnh CCHC, nhất là TTHC; bãi bỏ các loại TTHC gây phiền hà cho tổ chức và công dân”. Quan điểm của Đảng về CCHC đã được thể hiện nhất quán trong các văn

kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX và trong các Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương 2 và 8 (khóa VII), 3 và 7 (khóa VIII), 6 và 9 (khóa IX). Đó là quá trình tìm tòi sáng tạo, đổi mới nhận thức liên tục, thống nhất, được khởi đầu từ Đại hội VI năm 1986 để hình thành các quan niệm và nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc CCHC trong từng giai đoạn cho đến nay. Năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2001-2010, kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 xác định mục tiêu cơ bản là “Tiếp tục CCTTHC nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính. Loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo để bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Mở rộng CCTTHC trên tất cả các lĩnh vực, xóa bỏ kịp thời những quy định không cần thiết về cấp phép và thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, kiểm định, giám định”.

Trong tiến trình CCHC và CCTTHC, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cũng không nằm ngoài, ngoại lệ, mặc dầu đã có những cố gắng vượt bậc để cắt bỏ hàng loạt TTHC chồng chéo, rườm rà gây bức xúc cho toàn xã hội trong nhiều năm qua. Song, hiện dư luận vẫn chưa đồng tình, chưa đặt niềm tin toàn diện của mình với ngành GD&ĐT.

Phần lớn các TTHC đối với hoạt động của các trường đại học đã được quy định tại Luật Giáo dục

và các văn bản quy phạm pháp luật về GD&ĐT. Có nhiều loại TTHC nhưng TTHC cơ bản là theo công việc cụ thể của các đơn vị, tổ chức được giao thực hiện trong quá trình hoạt động của mình. Các khâu liên quan: Tuyển sinh và đào tạo; Công tác sinh viên, nghiên cứu khoa học; Công tác thi tuyển, xét tuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên v.v...đều liên quan đến sự cần thiết CCTTHC trong mọi hoạt động của các trường đại học nói chung và các trường đại học ngoài công lập (ĐHNCL) ở Việt Nam hiện nay. Song, thực tế TTHC trong hoạt động của các trường đại học được quy định còn tản mạn, không thống nhất. Mỗi trường đại học thường có những quy định hướng dẫn thực hiện riêng của mình, nhất là các trường ĐHNCL, vì vậy trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình các trường đại học đã gặp không ít khó khăn về TTHC, vấp phải nhiều trở ngại và cũng gây ra không ít khó khăn cho người học, người dạy, cho công tác tuyển sinh... Do vậy, chúng tôi chọn chủ đề “Cải cách thủ tục hành chính trong hệ thống các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu với mục đích bổ sung, hoàn thiện thêm lý luận, chỉ ra các ưu điểm cũng như hạn chế và khó khăn khi triển khai các TTHC trong các trường đại học, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy CCTTHC đối với hoạt động của các trường ĐHNCL, góp phần đổi mới cách tổ chức các hoạt động của nhà trường đại học có liên quan đến TTHC, nâng cao chất lượng quản lý của nhà trường, nâng cao chất lượng của giáo dục đại học.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

- Nghiên cứu về TTHC và CCTTHC, có các tác giả và công trình nghiên cứu sau: Đậu Thế Tung (2015), “Cải cách thủ tục hành chính các trường đại học công lập ở Việt Nam”, Luận án tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia; Đỗ Thị Thanh Hà (2020), Chủ nhiệm Đề tài “Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khen thưởng trong giai đoạn hiện nay”, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ; Nguyễn Thị Thu Hoài (2021), “Cải cách thủ tục hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông”; Bùi Văn Lương (2020), “Cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên”, Luận án tiến sĩ, trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Các tác giả và đề tài nghiên cứu nói trên đều nghiên cứu liên quan đến TTHC và CCTTHC nhưng ở các lĩnh vực khác nhau: trong hệ thống đại học công lập (ĐHCL), trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ, trong lĩnh vực thi đua khen thưởng, trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Nghiên cứu về đổi mới, phát triển trường ĐHNCL, có các tác giả: Đặng Thị Minh (2016), “Chính sách phát triển trường đại học tư thục ở Việt Nam”, Luận án tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc

gia; Vũ Huy Từ, Phạm Văn Hiếu (2020), “Đổi mới quản lý các trường đại học ngoài công lập trong kỷ nguyên cách mạng 4.0”, <http://www.vanhoahoc.edu.vn/>; Trần Quang Quý (2021), Chủ nhiệm Đề tài cấp nhà nước, “Phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam”; Nguyễn Văn Ngừ (2021), “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập Việt Nam”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hòa Bình. Các nghiên cứu nêu trên đều tập trung luận giải, minh chứng muốn phát triển các trường ĐHNCL cần nhiều giải pháp khác nhau nhưng đều có ít nhiều liên quan đến CCTTHC.

- Các nghiên cứu nước ngoài thì có: Jing Lin (1999), “Social Transformation and Private Education in China”, Praeger xuất bản; D. Bruce Johnstone, Philip Altbach, Lâm Quang Thiệp (2007), “Giáo dục Đại học Hoa kỳ”; Jonathan R. Cole (2012), “The Great American University Columbia University”, Public Affairs, NewYork.

Tất cả các đề tài, công trình khoa học trên (cả trong nước và trên thế giới) đều đề cập đến sự ra đời của các trường đại học tư; khó khăn vướng mắc của các trường ĐHNCL; các giải pháp khắc phục khó khăn của các trường ĐHNCL... Còn nghiên cứu về TTHC, chính sách để phát triển trường đại học... thì chỉ đề cập đến các trường ĐHCL chứ chưa đề cập đến trường ĐHNCL, chưa có công trình nào đề cập đến TTHC và CCTTHC trong hệ thống các trường ĐHNCL.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu CCTTHC trong hệ thống các trường ĐHNCL tác giả kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau để thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và đánh giá vấn đề, cụ thể các phương pháp nghiên cứu đã được vận dụng là: phương pháp phân tích; phương pháp lịch sử; phương pháp điều tra, khảo sát; phương pháp thống kê so sánh; phương pháp tổng hợp hệ thống.

Việc khảo sát được tiến hành khảo sát các nội dung có liên quan đến TTHC và thực hiện CCTTHC của các trường ĐHNCL ở Việt Nam. Sử dụng bảng câu hỏi để thu thập thông tin, từ đó tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng, những ưu điểm và hạn chế của việc thực hiện CCTTHC trong hệ thống các trường ĐHNCL; nêu ra những giải pháp trong quá trình thực hiện; đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện CCTTHC trong hệ thống các trường ĐHNCL.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số vấn đề về lý luận thủ tục hành chính đối với trường đại học ngoài công lập

Trường ĐHNCL là cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước; hoạt động theo nguyên tắc tự

nguyên góp vốn, tự chủ về tài chính và các hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật; tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định về chế độ kế toán, thống kê và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Trường ĐHNCL là loại hình cơ sở đào tạo ĐHNCL của Việt Nam, tồn tại song song với các cơ sở đào tạo ĐHCL. Cũng như các trường ĐHCL, trường ĐHNCL có chức năng đào tạo, nghiên cứu, kiến tạo tri thức mới để đóng góp cho sự phát triển của xã hội và tiến bộ của nhân loại.

Qua nghiên cứu trường ĐHNCL của một số nước trên thế giới cho thấy sự khác biệt cơ bản nhất giữa ĐHCL và ĐHNCL là vấn đề tài chính và sở hữu tài sản. Sự phân biệt về bản chất và dễ thấy nhất, là toàn bộ, hoặc hầu hết nguồn vốn đầu tư của trường công lập là nguồn ngân sách công, trong khi nguồn vốn của trường tư là từ cá nhân (đầu tư hoặc hiến tặng), hoặc tập thể (nhóm người, hoặc công ty, tập đoàn, tổ chức). Do nguồn vốn khác nhau, nên mục đích và sứ mạng cũng khác nhau. Một điểm khác biệt phổ biến là trường ĐHCL phụ thuộc những quyết định chính sách của Nhà nước ở mức độ cao hơn nhiều, còn vai trò của Nhà nước đối với các trường ĐHNCL nhìn chung chỉ là thiết lập nguồn tài chính công dành cho trường hoặc xây dựng những quy định miễn thuế dựa trên những cơ sở hợp lý đối với các trường phi lợi nhuận.

Hệ thống TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GD&ĐT đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến hàng nghìn trường từ đại học, cao đẳng và trung cấp, trường phổ thông, trường mầm non và hơn 20 triệu học viên, sinh viên, học sinh và trẻ em. Cải cách hành chính là khâu đột phá của ngành GD&ĐT khi thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Do vậy, CCTTHC đối với toàn ngành GD&ĐT là hết sức cần thiết và cũng là trách nhiệm của mỗi cơ sở đào tạo trên cả nước nói chung và nhất là đối với các trường ĐHNCL nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Yêu cầu chung về CCTTHC giai đoạn 2011-2020 và những năm tiếp theo của ngành GD&ĐT là phải “bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân”, xây dựng một mô hình tổ chức hành chính đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; các nội dung cần ưu tiên trong thời gian tới trong đó có việc: Tiếp tục thực hiện Đề án 30, điều chỉnh hợp lý các quy định về TTHC, kiểm soát chặt chẽ các TTHC, tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa - liên thông và hiện đại” ở tất cả các cấp.

Nội dung CCTTHC trong các trường đại học ngoài công lập, Luật Giáo dục Việt Nam không phân biệt đối xử giữa trường ĐHCL và trường ĐHNCL, chính vì vậy, TTHC của các trường ĐHNCL cũng không khác so với các trường ĐHCL. Chẳng hạn

năm 2020, văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của Vụ Giáo dục đại học có tổng số: 120 văn bản, trong đó có: 02 Luật, 02 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 112 văn bản do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành và liên tịch ban hành nhưng không có một văn bản nào nói riêng về ĐHNCL. Song, trên thực tế có sự khác biệt ở mỗi trường ĐHNCL mỗi khi áp dụng vào công việc, giải quyết các vấn đề liên quan đến thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.2. Thực trạng cải cách thủ tục hành chính trong các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020

Năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực GD&ĐT. Năm 1988, Bộ GD&ĐT cho phép xây dựng thí điểm Trung tâm Đại học dân lập Thăng Long (nay là Trường đại học Thăng Long) trên địa bàn Hà Nội. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, năm 1994 Thủ tướng Chính phủ đã cho phép thành lập 05 trường Đại học ngoài công lập đầu tiên của Việt Nam với tên gọi đại học dân lập gồm: Trường Đại học dân lập Thăng Long, Trường Đại học dân lập Phương Đông, Trường Đại học dân lập Đông Đô, Trường Đại học dân lập Duy Tân, Trường Đại học dân lập Ngoại ngữ - Tin học.

Chủ trương xã hội hóa giáo dục đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu ra từ Nghị quyết TW 2 (Khóa VIII) năm 1996 và liên tục được nhắc lại, nhấn mạnh trong nghị quyết Đại hội IX, Đại hội X, Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng, nhất là Nghị quyết số 29/NQ-TU (Khóa XI) năm 2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”. Chính nhờ vào chủ trương, chính sách đúng đắn nêu trên, giáo dục đại học tư thục đã vươn lên và phát triển mạnh mẽ, cho đến nay, Việt Nam có 65 trường đại học ngoài công lập (trên tổng số 237 trường đại học của cả nước) chiếm tỷ lệ khoảng 27% trong tổng số các trường đại học, học viện của cả nước (không tính các trường thuộc khối An ninh - Quốc phòng).

Luật giáo dục đại học đã tạo ra cơ chế để các trường đại học nói chung và trong đó có ĐHNCL hoàn thiện quy chế vận hành theo hướng tự chủ đại học, quản lý giáo chức theo năng lực và hiệu quả công việc; quản lý sinh viên theo hướng phát huy năng lực tự học, tự quản và tự chịu trách nhiệm bản thân. Đây cũng là nội dung cơ bản của CCTTHC mà các trường ĐHNCL cần phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT suốt những năm qua.

Cải cách TTHC đã giúp các trường đổi mới nhận thức, phương thức, lề lối và phương tiện làm việc mang lại hiệu quả đáng ghi nhận. Trên cơ sở “làm mới lại cái chúng ta đã có” theo đó rà soát lại các quy chế, hệ thống văn bản, quy định để giữ lại những cái hợp lý, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định đã lạc hậu. Hầu như tất cả các trường đại học đã thành lập Ban chỉ đạo CCHC. Ban chỉ đạo CCHC

đã chỉ đạo đã xây dựng chương trình, kế hoạch CCTTHC theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ nói chung và của Bộ GD&ĐT nói riêng. Nội dung chủ yếu của chương trình gồm: Cải cách về thể chế chung của nhà nước, TTHC là khâu trọng tâm, trọng điểm; Cải cách bộ máy hành chính, bộ máy vận hành các khoa phòng, trên cơ sở đó bố trí hợp lý cán bộ, chuyên viên; Nâng cao năng lực làm việc chung của toàn bộ máy, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý chưa theo kịp yêu cầu mới; Cải cách chế độ tiền lương, khen thưởng, rà soát kế hoạch chi tiêu tài chính công, thực hiện kiểm toán theo định kỳ; Hiện đại hóa nền hành chính cho phù hợp những tiến bộ mới của thời đại công nghiệp 4.0. Trong đó chú trọng rà soát, đề xuất phương án chuẩn hóa, đơn giản hóa các quy định TTHC về: công tác tuyển sinh và đào tạo đại học; công tác học sinh, sinh viên; chế độ bảo hiểm thân thể; công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ, giảng viên của trường; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật cán bộ, giảng viên...

Ưu điểm: Nhìn lại trong nhiều năm qua thực hiện CCTTHC của các trường ĐHNCL đã cho thấy:

Bộ máy quản lý và vận hành các trường ĐHNCL nói chung, các khoa phòng nói riêng khá gọn nhẹ, hiệu quả. CCHC trong mảng việc tuyển sinh và liên quan đến quản lý sinh viên: chế độ chính sách, chế độ học bổng, học phí, các TTHC đều được đơn giản hóa, thiết thực, ứng dụng công nghệ thông tin. Các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức đều được quan tâm giải quyết kịp thời, theo đúng trình tự pháp luật quy định, như: nâng lương, phụ cấp nhà giáo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, thai sản. Các trường đã phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc tuyên truyền và thực hiện CCHC; Mỗi cán bộ, viên chức nhà trường luôn gắn vai trò, nhiệm vụ của bản thân với nhiệm vụ trong công tác CCHC. Riêng phòng Công tác sinh viên, chịu trách nhiệm chính về công tác học sinh - sinh viên và giải quyết các vấn đề xung quanh việc học tập của sinh viên. Quy trình giải quyết công việc (như thu học phí, trả bằng điểm cho sinh viên, kế hoạch thi, kiểm tra...) luôn được niêm yết công khai tại bảng tin của trường hoặc tại đơn vị có liên quan. Để giảm bớt phiền hà, thời gian và chi phí đi lại của học sinh - sinh viên, nhà trường đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, thực hiện chế độ chính sách cho học sinh - sinh viên thông qua đầu mối là giáo vụ hoặc trợ lý các khoa. Trong gần 30 năm qua, số lượng các trường ĐHNCL đã phát triển nhanh chóng, hệ thống giáo dục ĐHNCL đã mở rộng đến hầu hết các thành phố, vùng miền trong cả nước, khẳng định vị trí quan trọng của mình trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Trong điều kiện đất nước còn khó khăn, ngân sách Nhà nước dành cho giáo dục hạn chế, mô hình giáo dục ĐHNCL đã phát huy có hiệu quả tiềm năng của xã hội, huy động được nguồn lực

đầu tư lớn từ nhiều thành phần và các nhà đầu tư khác nhau, như đại học: RMIT, Thăng Long, Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Duy Tân, Văn Lang, FPT, Văn Hiến, Gia Định, Hùng Vương... Hệ thống các trường ĐHNCL đã chia sẻ gánh nặng với ngân sách nhà nước trong việc đầu tư phát triển giáo dục đại học; tạo điều kiện đáp ứng tốt hơn nhu cầu được tiếp cận giáo dục đại học của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao năng lực đào tạo của giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực có trình độ cho đất nước, trong đó có việc các trường ĐHNCL chú trọng CCTTHC.

Hạn chế: Gần 30 năm xây dựng và phát triển khối các trường ĐHNCL đã cố gắng “tự mình” cõng trời, nâng đỡ, sáng tạo vận dụng mọi khả năng có thể để đơn giản hóa TTHC tạo mọi điều kiện có thể để xóa rào cản giữa nhà trường với đội ngũ sinh viên, giảng viên, đội ngũ phục vụ công tác đào tạo và các bậc phụ huynh và xã hội. Song, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện CCTTHC toàn ngành nói chung và với khối các trường ĐHNCL nói riêng. (1) Nhiều trường đại học vẫn chưa thực hiện nghiêm về công bố, công khai TTHC, chẳng hạn như các thủ tục về chuyển từ học phần sang tín chỉ, thủ tục chuyển từ trực tiếp sang online, kiểm định chất lượng giáo dục..., nhiều cơ sở đào tạo còn chần chừ, chậm trễ. Việc thực hiện không đồng nhất này đã gây ảnh hưởng đến TTHC cho người học khi chuyển trường, hoặc học chuyển đổi, học văn bằng hai... bị thiệt thòi, mất quyền lợi. (2) Một số trường vẫn chưa nhận thức đầy đủ về nội dung, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC, CCTTHC dẫn đến việc chỉ đạo chưa thật sự quyết liệt, cũng như việc thực hiện công tác này tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa theo đúng quy định. (3) Quá trình thực hiện CCTTHC, các đơn vị trong trường chưa có sự hợp tác chặt chẽ với nhau, dẫn đến việc thực hiện đánh giá tác động của các TTHC trong nhà trường bị thiếu chính xác. Thậm chí, nhiều quy định về TTHC đã “lọt lưới” và được ban hành. Việc ban hành các TTHC mà không được đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và hiệu quả của TTHC đã dẫn tới chất lượng TTHC không cao, gây phản cảm trong xã hội. Điều này không chỉ ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác CCTTHC của mỗi trường ĐHNCL nói riêng mà còn làm ảnh hưởng tới công tác CCTTHC của ngành GD&ĐT vì TTHC không đáp ứng được yêu cầu cải cách và đơn giản hóa TTHC. (4) Việc rà soát các TTHC hàng năm vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu được đặt ra. Các kế hoạch rà soát TTHC được ban hành, tuy nhiên vẫn còn đơn vị chưa thực sự quan tâm và phối hợp với đơn vị chức năng để đề xuất các phương án đơn giản hóa có hiệu quả. Do vậy mà có nhiều văn bản ban hành từ hàng chục năm, có nhiều quy định không phù hợp vẫn chưa được rà soát để đưa vào chương trình CCTTHC. Điều này gây khó khăn cho các đối

tượng khi tham gia TTHC, nhất là khối sinh viên và giảng viên. (5) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá tác động, công bố, công khai TTHC còn chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Qua đánh giá thực tế cho thấy các công việc trên còn nhiều trường vẫn chưa làm tốt và chưa có hiệu quả, do chưa nhận thức đúng về chủ trương số hóa và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục đang triển khai tốt đẹp, từ đó đã làm chậm việc đẩy nhanh việc thực hiện CCTTHC trong ngành GD&ĐT.

4.3. Giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam hiện nay

Từ diễn giải trên, chúng tôi cho rằng, để CCTTHC trong các trường ĐHNCL được thực hiện tốt trong thời gian tới, cần một số giải pháp chung và giải pháp cụ thể sau: (1) Nhận thức đúng về vai trò của TTHC trong hoạt động của các trường ĐHNCL. Để CCTTHC tiếp tục có được những kết quả, chúng tôi cho rằng có nhiều yếu tố nhưng vấn đề nhận thức đúng vẫn là yếu tố rất quan trọng, nó bao gồm nhận thức của lãnh đạo các cấp từ Bộ tới cấp trường đại học, nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên cũng như nhận thức của sinh viên trong mỗi nhà trường về công tác này. Về nhận thức chúng ta biết rằng, TTHC là thể chế ấn định của mỗi một quốc gia, có thông thoáng thì mới thu hút nhà đầu tư, tạo mối quan hệ xã hội lành mạnh, nền hành chính mới có hiệu lực, hiệu quả. Trong nhà trường, TTHC là những quy tắc, quy định được luật hoá, có phù hợp, cụ thể, khoa học, thực hiện nghiêm thì mới tạo nên "Trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò". Thủ tục hành chính và thực hiện TTHC muộn đơn giản, gọn nhẹ, giảm phiền hà, đương nhiên cần những hướng dẫn cụ thể, chính xác, khoa học. Tuy nhiên, con người vẫn là vấn đề cốt lõi để giải quyết vấn đề trên. Nói một cách ngắn gọn, TTHC thường gắn liền với đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức giáo dục, với mỗi bộ phận, đơn vị trong nhà trường. Thủ tục có hợp lý đến mấy nhưng cán bộ, viên chức "đuối tâm" thì vẫn phát sinh những hiện tượng tiêu cực "bê công" pháp luật. Do vậy, về nhận thức ở đây là nhận thức đúng về vai trò, chức năng, ý nghĩa, tầm quan trọng của TTHC, đặc biệt là tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện TTHC. (2) Khảo sát và đánh giá lại các TTHC hiện hành đối với hoạt động của các trường ĐHNCL. Thực hiện TTHC thường theo một quy trình, trình tự, khuôn mẫu nhưng không phải là bất biến mà nó phải thay đổi khi các văn bản pháp luật được thay thế, sửa đổi hoặc bãi bỏ. Ngay cả khi các văn bản pháp luật quy định về TTHC không thay đổi thì việc thực hiện TTHC có thể thay đổi do cải cách việc thực hiện TTHC đặt ra. Mặt khác, các hướng dẫn thực hiện TTHC trong các trường ĐHNCL không phải một lúc một chiều đã hoàn hảo. Trong quá trình thực hiện tác nghiệp sẽ có thể làm

xuất hiện và bộc lộ những kẽ hở, sự rườm rà, thiếu khoa học, xuất hiện những tình tiết "hành dân" cần chấn chỉnh. Một ví dụ cụ thể: Nhà trường quy định thủ tục trước khi tốt nghiệp, sinh viên phải đi xin xác nhận rằng mình không nợ gì từ thư viện, Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Giáo dục quốc phòng, Phòng Tài vụ, Văn phòng Đoàn, Văn phòng Hội sinh viên... Đó là quy định quá rườm rà và không cần thiết. Tại sao các đơn vị đó không tổng hợp rồi thông báo cho Phòng Quản lý Đào tạo và Phòng Quản lý Đào tạo tổng hợp và chỉ thông báo cho những sinh viên liên quan biết thực hiện các thủ tục trên thôi, bởi phần lớn sinh viên không nợ gì. Do vậy phải thực hiện việc khảo sát, rà soát và đánh giá lại các TTHC hiện hành đối với hoạt động của các trường ĐHNCL theo các tiêu chí rõ ràng về tính hợp pháp, tính hiệu quả, không bị chồng chéo và có thể đơn giản được. (3) Điều chỉnh các văn bản hướng dẫn thực hiện nội bộ còn tản mạn, chưa thống nhất, chưa rõ địa chỉ về TTHC trong hệ thống các trường đại học. (4) Xây dựng các TTHC mới cần đảm bảo tính khoa học, sát thực tiễn, đơn giản, dễ thực thi. Tất cả các TTHC phải được công khai bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện cách tính chi phí một cách thống nhất, chống lạm quyền, nhũng nhiễu. Cần có một bộ phận rà soát TTHC có đủ năng lực, thực quyền, tránh hình thức, chung chung.

Một số giải pháp cụ thể: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong các trường ĐHNCL; Thực hiện sự bình đẳng giữa các khoa, phòng, ban trong nhà trường về thực hiện nhiệm vụ đào tạo; Xây dựng bộ Quy trình xử lý các TTHC để giải quyết các công việc của toàn trường; Quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đẩy mạnh thực hiện TTHC; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên liên quan đến việc giải quyết TTHC của nhà trường; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện TTHC; Kiểm định chất lượng phải luôn được xem là một TTHC quan trọng, là một trong những hoạt động để góp phần tích cực đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà.

5. Thảo luận

CCTTHC trong các trường ĐHNCL ở Việt Nam là việc làm cần thiết, tuy nhiên có thể nói, Bộ chủ quản và toàn ngành GD&ĐT chưa nhận thức đầy đủ vai trò của TTHC và nhất là việc đánh giá tác động TTHC, việc nghiên cứu, xem xét về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ của TTHC trước khi nó được ban hành. CCTTHC của ngành GD&ĐT, trong đó có nhiệm vụ đánh giá tác động TTHC được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chú trọng, Bộ GD&ĐT phải coi đây là khâu đột phá của CCHC, CCTTHC.

Mặt khác, chúng ta thấy vẫn còn một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp. Một số nhận định, đánh giá trong Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW Khóa XI từ năm 2013 đến nay vẫn chưa được

cải thiện, hoặc cải thiện không đáng kể, như: “Việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển GD&ĐT, nhất là quan điểm - giáo dục là quốc sách hàng đầu - còn chậm và lúng túng”. “Việc phân định giữa quản lý nhà nước với hoạt động quản trị trong các cơ sở giáo dục, đào tạo chưa rõ. Công tác quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình chưa chặt chẽ”, chính chúng là những vướng mắc trong CCTTHC. Các trường ĐHNCL đang vướng mắc một số chính sách chưa rõ ràng: (1) Một số trường thành lập từ những năm 1980, giai đoạn đầu mang tên trường đại học dân lập, nay theo chủ trương của nhà nước chuyển thành trường đại học tư thục. Tuy nhiên việc chuyển đổi từ sở hữu tập thể sang sở hữu tư nhân còn gặp khó khăn, chưa giải quyết xong. Một số trường vì lý do này nên còn có sự tranh chấp về quyền sở hữu trường, mâu thuẫn nội bộ kéo dài, bộ máy lãnh đạo trường còn chắp vá, có khi thiếu hụt, dẫn tới chưa thực sự bắt tay vào CCHC, CCTTHC một cách bài bản, khoa học. Các trường loại này đang tiếp tục cần sự chỉ đạo tháo gỡ của các cấp quản lý có thẩm quyền. (2) Chính sách của nhà nước đánh thuế đối với các trường NCL còn cao, chưa phù hợp, hệ thống các trường ĐHCL được nhà nước hỗ trợ về cơ sở vật chất như đất đai, kinh phí xây dựng và tu bổ thiết bị dạy và học cho trường, hỗ trợ về lương cán bộ giáo viên, hỗ trợ học phí cho sinh viên... Các trường ngoài công lập không được hỗ trợ các khoản như trường công, mà còn bị thu thuế tới 10% (trước đây là 20%) tổng thu nhập là không thỏa đáng cũng ảnh hưởng đến việc CCTTHC. (3) Học bổng, học phí hỗ trợ từ nhà nước cho sinh viên chưa tới được sinh viên trường NCL. Sự phân biệt đối xử này dẫn tới trong xã hội luôn tồn tại sự không bình đẳng giữa sinh viên học tại các trường NCL với sinh viên trường công lập. Họ đều là công dân Việt Nam, họ không có cơ hội học trường công lập để hưởng các khoản ưu đãi của nhà nước vì số trường công lập không đủ chỗ cho mọi sinh viên có nhu cầu học tập. Các sinh viên học trường tư thục phải đóng học phí toàn phần để nhà trường chi trả cho các khâu: cơ sở trường lớp, trả lương cán bộ giáo viên, tiền thuê đất đai... mà còn thêm khoản nộp thuế nữa. Đây là vướng mắc lớn về cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước, liên quan đến các TTHC nêu trên mà lâu nay các trường NCL kiến nghị các cấp, nhưng chưa được giải quyết. (4) Đất đai dành cho hoạt động đào tạo của nhà trường, để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo còn nhiều khó khăn. Các trường chưa được hỗ trợ quỹ đất sạch, chưa được vay vốn ưu đãi... như chủ trương hỗ trợ xã hội hóa trong GD&ĐT của Đảng tại các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 Khóa VIII (1996) và Nghị quyết số 29 NQ/TW8 Khóa XI (2013). Hầu hết các trường NCL đang thuê đất xây trường, hoặc thuê cơ sở nhà xưởng để hoạt động. Một số trường được thuê đất

xây trường nhưng thường phải bỏ nhiều kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng, gây khó khăn, tốn kém. Tình trạng một trường có địa điểm tại vài ba nơi, chưa thu về một mối là khá phổ biến. Do đó cũng ảnh hưởng tới xây dựng bộ máy quản lý hành chính và cũng gặp không ít khó khăn trong thực hiện CCTTHC của toàn thể nhà trường.

Một số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GD&ĐT thực hiện việc công bố chậm, như các thủ tục về kiểm định chất lượng giáo dục. Công tác cập nhật và công khai TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ ở một số lĩnh vực chưa kịp thời và chưa đảm bảo chất lượng, nhất là các thủ tục được sửa đổi, bổ sung, thay thế gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin về TTHC.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào xây dựng nền tảng GD&ĐT, thực hiện TTHC còn chậm.

Tự chủ đại học vẫn còn trên giấy là chủ yếu... Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 77 của Chính phủ, đặc biệt là sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 99 hướng dẫn thi hành luật có hiệu lực, tự chủ đại học đã trở thành chủ trương lớn, nhưng vẫn không dễ thực hiện trong thực tiễn do vướng tư duy, ràng buộc về pháp lý, do chưa đồng bộ giữa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các luật liên quan. Chính vì vậy đã gây cản trở đến công tác thực hiện CCTTHC của các trường đại học, nhất là với các trường ĐHNCL. Ngay cả việc giải quyết TTHC thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, do yêu cầu về thủ tục và hồ sơ phải được giải quyết theo Nghị định 30/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư hiện vẫn còn vướng mắc. Chính điều này đã ảnh hưởng đến CCTTHC và đơn giản hóa TTHC của các trường đại học nói chung, trong đó có các trường ĐHNCL.

6. Kết luận

Tóm lại, việc CCTTHC trong hệ thống các trường ĐHNCL ở Việt Nam hiện là việc làm cần thiết, quan trọng để phục vụ tốt nhất, làm hài lòng người dân (học sinh - sinh viên), và cả chính đội ngũ giảng viên, người phục vụ trong hệ thống các trường này và cũng từ đó có chính sách cạnh tranh lành mạnh với các trường đại học khác.

Một số giải pháp đề xuất nêu trên nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện TTHC trong hoạt động của các trường ĐHNCL là những yêu cầu cần thiết góp phần cải cách nền hành chính nhà nước. Đây cũng là điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường ĐHNCL.

Cải cách TTHC về cơ bản là cải cách cách thức, quy trình, trình tự, hướng dẫn thực hiện cụ thể của các trường. TTHC trong hoạt động các trường ĐHNCL phần lớn có chủ thể thực hiện là trường

đại học. Tuy nhiên, cũng có khá nhiều TTHC mà trường ĐH chỉ là chủ thể phối hợp nhưng việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp phần lớn TTHC có thể được thực hiện thông qua mạng, những TTHC khác có thể được thực hiện theo cơ chế một cửa, tạo

sự thuận lợi, đơn giản hóa, nhanh chóng giảm phiền hà, tiêu cực, đem đến sự hài lòng cho người dân (người học) thì chúng tôi tin rằng chính những công việc đó sẽ góp phần làm cho các trường ĐHNCL của Việt Nam phát triển bền vững hơn.

Tài liệu tham khảo

- Altbach, P., & Thiệp, L. Q. (2007). *Giáo dục đại học Hoa Kỳ*.
- Cole, J. R. (2012). *The Great American University Columbia University*. New York: Public Affairs.
- Hà, Đ. T. T. (2020). *Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khen thưởng trong giai đoạn hiện nay*. Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.
- Hoài, N. T. T. (2021). *Cải cách thủ tục hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông*.
- Lin, J. (1999). *Social Transformation and Private Education in China*. New York: Greenwood Publishing Group.
- Lượng, B. V. (2020). *Cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên*. Luận án tiến sĩ, trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
- Minh, Đ. T. (2016). *Chính sách phát triển trường đại học tư thục ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.
- Ngũ, N. V. (2021). Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình*.
- Quý, T. Q. (2021). *Phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập ở Việt Nam*. Chủ nhiệm Đề tài cấp nhà nước.
- Từ, V. H., & Hiếu, P. V. (2020). Đổi mới quản lý các trường đại học ngoài công lập trong kỷ nguyên cách mạng 4.0. [Http://www.vanhoahoc.edu.vn/](http://www.vanhoahoc.edu.vn/).
- Tụng, Đ. T. (2015). *Cải cách thủ tục hành chính các trường đại học công lập ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP CỦA VIỆT NAM

Tổng Duyệt Tình^a

Đậu Thế Tụng^b; Nguyễn Văn Điệp^c

^{a,c} Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Email: ^atdtinh@moet.edu.vn; ^cnvdiep.hubt@gmail.com

^b Học viện Dân tộc

Email: tungdt@hvdn.edu.vn

Nhận bài: 15/4/2022; Phản biện: 05/5/2022; Tác giả sửa: 12/5/2022; Duyệt đăng: 30/5/2022; Phát hành: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/679>

Thủ tục hành chính có lúc được xem như là một mắt xích quan trọng trong công cuộc cải cách nền hành chính của nước nhà, vì chủ thể thực hiện thủ tục hành chính và chủ thể tham gia thủ tục hành chính đều có nhiều liên quan đến con người, đến quyền và lợi ích của chủ thể thực hiện thủ tục hành chính. Vì vậy đã có một số tác giả, công trình nghiên cứu về thủ tục hành chính. Tuy nhiên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nơi hàng triệu người đang học tập, nghiên cứu, hằng ngày, hằng giờ phải thực hiện các thủ tục hành chính. Tuy đã có một số nghiên cứu liên quan nhưng đặc biệt thủ tục hành chính trong các trường đại học ngoài công lập chưa có đề tài nào nghiên cứu. Vì vậy bài viết này tập trung nghiên cứu về cải cách thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thực hiện thủ tục hành chính trong hệ thống các trường đại học ngoài công lập của Việt Nam.

Từ khóa: Thủ tục hành chính; Cải cách thủ tục hành chính; Giáo dục và Đào tạo; Đại học ngoài công lập.